

Số 02 /2019/TT-BKHCN

Hà Nội, ngày 03 tháng 06 năm 2019

THÔNG TƯ

Ban hành Danh mục công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Thực hiện Quyết định số 1203/QĐ-TTg ngày 18 tháng 9 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành kế hoạch hành động thực hiện Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư ban hành Danh mục công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này ban hành Danh mục công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn (sau đây viết tắt là Nghị định số 57/2018/NĐ-CP).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thông tư này áp dụng đối với doanh nghiệp nhận hỗ trợ là doanh nghiệp được thành lập, đăng ký, hoạt động theo quy định tại Luật doanh nghiệp và có dự án đầu tư quy định tại khoản 3, 4, 5 Điều 3 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện chính sách ưu đãi và hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 57/2018/NĐ-CP.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2019.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc vấn đề phát sinh, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Khoa học và Công nghệ để được hướng dẫn

KHOA

hoặc nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp liên quan có trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Lưu: VT, CNN, PC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Phạm Công Tạc



**DANH MỤC CÔNG NGHỆ HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP
NGHIÊN CỨU, CHUYÊN GIAO, ỨNG DỤNG NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 02 /2019/TT-BKHCHN
ngày 03/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

TT	Công nghệ
1	Công nghệ trồng rừng đáp ứng tiêu chuẩn quản lý rừng bền vững của Việt Nam.
2	Công nghệ tiên tiến trồng cây lâm sản ngoài gỗ, cây thuốc.
3	Công nghệ trồng tự động và bán tự động.
4	Công nghệ thủy canh, khí thủy canh.
5	Công nghệ tiên tiến sản xuất nông nghiệp hữu cơ.
6	Công nghệ tưới tiết kiệm nước, bổ sung dinh dưỡng có điều khiển tự động.
7	Công nghệ tiên tiến phục vụ quản lý phòng chống cháy rừng.
8	Công nghệ tiên tiến làm sạch và tăng độ phì nhiêu của đất.
9	Công nghệ tiên tiến sản xuất chất dinh dưỡng cho cây trồng.
10	Công nghệ chăm sóc cây trồng qui mô lớn.
11	Công nghệ điều khiển ra hoa, đậu quả các loại cây trồng.
12	Công nghệ tự động hóa quá trình thu hoạch các sản phẩm nông nghiệp.
13	Công nghệ tự động hóa trong chăn nuôi.
14	Công nghệ tiên tiến nuôi trồng thủy sản xa bờ.
15	Công nghệ nuôi trồng thủy sản sử dụng hệ thống tuần hoàn tiết kiệm nước.
16	Công nghệ nuôi trồng sinh thái thủy sản.
17	Công nghệ kiểm soát, xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản thâm canh, siêu thâm canh.
18	Công nghệ tiên tiến trong chọn tạo, nhân giống cây trồng, vật nuôi, thủy hải sản năng suất cao, chất lượng tốt, có sức chống chịu sinh vật gây hại và thích ứng với biến đổi khí hậu.
19	Công nghệ sản xuất bầu ươm cây giống bằng vật liệu tự hủy an toàn với môi trường.
20	Công nghệ sản xuất giống, nuôi cá ngừ đại dương, tôm hùm, san hô.
21	Công nghệ sản xuất giống tôm sú, tôm thẻ chân trắng sạch bệnh.
22	Công nghệ sản xuất giống cá Tra sạch bệnh.
23	Công nghệ sản xuất giống các loài cây trồng, vật nuôi, thủy sản đặc sản, quý hiếm.

TT	Công nghệ
24	Công nghệ bảo quản lạnh trứng, tinh trùng, hợp tử động vật.
25	Công nghệ tiên tiến nhân giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản.
26	Công nghệ tiên tiến dự báo ngư trường hải sản.
27	Công nghệ khai thác cá ngừ bằng lưới vây đuôi.
28	Công nghệ tiên tiến khai thác hải sản vùng biển sâu xa bờ.
29	Công nghệ sản xuất và tinh chế muối quy mô công nghiệp.
30	Công nghệ tiên tiến sản xuất thức ăn phục vụ chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản sử dụng protein, enzym, vi sinh vật đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.
31	Công nghệ tiên tiến chế biến, bảo quản nguyên liệu, phụ gia phục vụ sản xuất thức ăn chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản không sử dụng chất cấm.
32	Công nghệ sản xuất chế phẩm enzym.
33	Công nghệ sản xuất chế phẩm sinh học có hoạt tính sinh học cao, an toàn với môi trường.
34	Công nghệ tiên tiến chiết xuất các hoạt chất hữu ích từ nguyên liệu nông, lâm, thủy sản và dược liệu.
35	Công nghệ tiên tiến bảo quản và chế biến nông, lâm, thủy sản và dược liệu quy mô công nghiệp theo chuỗi giá trị.
36	Công nghệ tiên tiến chế biến, biến tính gỗ và lâm sản đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu.
37	Công nghệ sấy sinh thái nông, lâm, thủy sản và dược liệu.
38	Công nghệ tiên tiến phòng chống sinh vật hại nông, lâm, thủy sản và dược liệu.
39	Công nghệ tiên tiến sản xuất bột giấy, bột giấy sinh học.
40	Công nghệ sinh học trong tẩy trắng bột giấy.
41	Công nghệ tiên tiến sản xuất giấy không thấm nước, giấy Kraft.
42	Công nghệ tiên tiến sản xuất ván ép xốp từ phụ phẩm nông, lâm nghiệp.
43	Công nghệ nuôi nhân tế bào và tế bào gốc côn trùng phục vụ sản xuất thuốc sinh học bảo vệ thực vật vi rút.
44	Công nghệ tiên tiến sản xuất thuốc sinh học bảo vệ thực vật.
45	Công nghệ sản xuất các chế phẩm sinh học thay thế kháng sinh trong chăn nuôi và thủy sản.
46	Công nghệ tiên tiến sản xuất sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường trong chăn nuôi và thủy sản.
47	Công nghệ tiên tiến trong bảo quản hàng thủ công và các sản phẩm văn hóa, dân tộc truyền thống.
48	Công nghệ chế tạo thiết bị xử lý nước và môi trường quy mô nhỏ, áp dụng cho khu vực dân cư miền núi, vùng ven biển và vùng ngập mặn.
49	Công nghệ xử lý nước biển thành nước ngọt công suất trên 2000 lít/giờ.
50	Công nghệ tiên tiến cảnh báo mức độ an toàn hồ đập thủy lợi.

TT	Công nghệ
51	Công nghệ tiên tiến xử lý nguồn nước mặt, nước ngầm phục vụ cấp nước.
52	Công nghệ tiên tiến bảo quản thịt gia súc, gia cầm tươi.
53	Công nghệ lên men chế biến thịt gia súc, gia cầm đạt tiêu chuẩn Việt Nam.
54	Công nghệ tiên tiến chế biến bột trứng gia cầm quy mô công nghiệp.
55	Công nghệ xử lý, tái chế chất thải rắn sinh hoạt kết hợp thu hồi năng lượng phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật Việt Nam.
56	Công nghệ thu gom, lưu giữ và xử lý an toàn các chất ô nhiễm khó phân hủy.
57	Công nghệ sinh học xử lý nước thải giàu hữu cơ.
58	Công nghệ sinh học trong giám định, chẩn đoán, phòng ngừa và điều trị sinh vật hại cây trồng, vật nuôi.
59	Công nghệ sản xuất các bộ KIT chẩn đoán nhanh bệnh hại cây trồng, vật nuôi và dư lượng hóa chất trong nông sản.
60	Công nghệ phục vụ sản xuất các sản phẩm cơ khí chế tạo, linh kiện, máy nông nghiệp và sản phẩm phụ trợ tại Quyết định số 176/QĐ-BCT ngày 28/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Danh mục sản phẩm cơ khí chế tạo, linh kiện, máy nông nghiệp và sản phẩm phụ trợ phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn được hỗ trợ đầu tư.